

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Giấy ĐKKD số : 0102306413
Trụ sở : Đốc Vân – Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội
Điện thoại : 0243.5377989 Fax: 0243.5377988
Website : www.vinacap.vn



VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hà Nội, tháng 4 năm 2025

NỘI DUNG

I. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025:

1. Báo cáo hoạt động của Ban TGD năm 2024 và định hướng năm 2025
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng năm 2025

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và định hướng năm 2025.

IV. TỜ TRÌNH CỦA HĐQT VỀ:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024;
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.
3. Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ: sửa đổi bổ sung Điều 4.1 người đồng đại diện pháp luật; Bổ sung mã ngành kinh doanh
4. Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế tài chính: Mục 34.1 - Bổ sung nội dung liên quan đến nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT; Mục 35.1 - Sửa đổi nội dung quyền hạn của Tổng giám đốc; Sửa đổi thành tên công ty hiện nay trên Quy chế tài chính năm 2018 hiện đang áp dụng.
5. Thông qua nội dung dự kiến Miễn nhiệm/Bổ nhiệm thành viên HĐQT theo đề nghị của Tập đoàn VNPT.

V. BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

VI. KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG ĐIỆN TỬ VINACAP

Số: 01 /25/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Hội đồng Quản trị Công ty gửi tới Quý cổ đông tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

I. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CỔ ĐÔNG:

Cơ cấu vốn góp:

Theo danh sách chốt đến 03 tháng 03 năm 2025 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD): Vốn điều lệ là 156.000.000.000 đồng tương đương 15.600.000 cổ phần và cơ cấu cổ đông nắm giữ trên 5% như sau:

TT	Họ và tên	Số CMND/ĐKSH	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	100684378	Số 57 - Huỳnh Thúc Kháng Đống Đa - Hà Nội	4.992.000	32,00%
2	Ngô Thị Kiều Trang	038189001242	47q ngõ 416 lạc Long quân, Nhật Tân, Tây hồ, Hà nội	2,642,860	16.94%
2	Nguyễn Thanh Hà	001173012778	Tổ 31, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1,987,336	12.74%
3	Ngô Phúc Lâm	001201009170	Tổ 31 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1.602.536	10,27%
5	Tổ chức và các nhân khác (nắm giữ dưới 5%)			4.375.268	28.05%
Tổng cộng				15.600.000	100%

Cơ cấu tổ chức của tổ chức:

Ban TGD điều hành: 03 người, Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc
Chi nhánh VINACAP tại Hà Nội
Phòng Tổ chức Tổng hợp

Phòng Tài chính kế toán
 Phòng Vật tư thương mại
 Ban viễn thông
 Ban dự án
 Phòng sản xuất.
 Phòng quản lý chất lượng
 Nhà máy

Các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm lần đầu
1. Ông Ngô Hữu Tâm	Tổng Giám đốc	07/03/2022
2. Ông Hoàng Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	08/09/2022
3. Ông Trần Văn Quý	Phó Tổng giám đốc	05/03/2025

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại 31/12/2024 : 61 người.

Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
1	Ông Ngô Hoàng Phương	Chủ tịch	07/03/2022
2	Ông Nguyễn Thanh Hải	Ủy viên (Đại diện vốn VNPT)	07/03/2022
3	Ông Ngô Hữu Tâm	Ủy viên - Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc	07/03/2022

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2017-2022)

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Bổ nhiệm lại
1	Ông Phạm Văn Ninh	Trưởng ban	Bổ nhiệm 07/03/2022
2	Ông Đinh Quang Hữu	Thành viên	Bổ nhiệm 07/03/2022
3	Ông Vũ Hoàng Công	Thành viên	Bổ nhiệm 07/03/2022

NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Theo tài liệu gửi kèm).

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Theo tài liệu gửi kèm).

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Theo tài liệu gửi kèm).

IV. TỜ TRÌNH CỦA HĐQT VỀ:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; Thực hiện phân phối lợi nhuận: Trích các Quỹ, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024;
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.
3. Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ: sửa đổi bổ sung Điều 4.1 người đồng đại diện pháp luật; Bổ sung mã ngành kinh doanh
4. Tờ trình sửa đổi bổ sung quy chế tài chính: Mục 34.1 - Bổ sung nội dung liên quan đến nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT; Mục 35.1 - Sửa đổi nội dung quyền hạn của Tổng giám đốc; Sửa đổi thành tên công ty hiện nay trên Quy chế tài chính năm 2018 hiện đang áp dụng.
5. Thông qua nội dung dự kiến Miễn nhiệm/Bổ nhiệm thành viên HĐQT theo đề nghị của Tập đoàn VNPT.

ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ cho HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, BanKS;
- Lưu Thư ký Công ty.



Ngô Hoàng Phương



CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG**

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long;
- Căn cứ Nghị Quyết số 01/25/NQ-HĐQT ngày 05/03/2025 lần thứ 55 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long.

Thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024, Ban tổng giám đốc Công ty báo cáo ĐHĐCĐ kết quả SXKD năm 2024 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I.1. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2024

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Trong năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng Công ty tìm mọi biện pháp tồn tại và kiên trì duy trì SXKD. Cụ thể kết quả SXKD như sau:

Kết quả SXKD:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Doanh thu	381.79	389.02	339.91	87.38%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.06	2.54	0.84	33.09%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.21	2.03	0.40	19.94%
4	Vốn điều lệ bình quân	156	156	156	100.00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	0.68%	1%	0.20%	19.98%
6	Thù lao HĐQT, BKS	0.012	0.0609	0.0121	19.94%
7	Trích lập các quỹ	0.121		0.0809	

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT
	Quỹ đầu tư phát triển 10%			0.0405	
	Quỹ phúc lợi 5%	0.0605		0.0202	
	Quỹ khen thưởng 5%	0.0605		0.0202	

(Theo tài liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024)

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH/NT %
1	Tổng tài sản	278,119	311,591	93.45%
2	Nợ ngắn hạn	107,853	142,114	84.89%
3	Nợ dài hạn	25	25	100.00%
4	Vốn chủ sở hữu	170,241	169,452	99.84%
	a. Vốn điều lệ	156,000	156,000	100.00%
	b. Thặng dư vốn cổ phần	-	-	100.00%
	c. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	
	d. Lợi nhuận chưa phân phối	1,261	472	81.77%

(Nguồn: Trích Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán)

3. Tình hình hoạt động năm 2024:

3.1. Hoạt động Sản xuất kinh doanh

3.1.1. Sản phẩm cáp quang và dây thuê bao:

Năm 2024 sản phẩm cáp Quang và dây TB Quang của công ty sản xuất không đều 3 ca. Tổng cầu thị trường giảm mạnh, Các doanh nghiệp cùng ngành cạnh tranh mang tính triệt tiêu nhau để có việc làm cho người lao động và giảm chi phí cố định cho doanh nghiệp. Nhiều đơn hàng nhỏ lẻ để có việc làm Công ty vẫn phải sản xuất, hiệu quả thấp. Giá vật tư biến động mạnh do ảnh hưởng bởi tỷ giá. Các yếu tố trên ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh Công ty trong năm 2024.

3.1.2. Điện dân dụng

Dây điện dân dụng là mặt hàng công ty cũng có nhiều khó khăn chạy không đủ công suất 1 ca. Năm 2024 là năm khó khăn, ngành bất động sản và đầu tư công ảnh hưởng nặng do bối cảnh kinh tế khó khăn chung. Đầu tư công triển khai chậm, Bất động sản đình trệ cho không bán được hàng. Xây dựng dân dụng ít do bối cảnh kinh tế khó khăn chung. Việc này ảnh

hưởng lớn tới việc Công ty không hoàn thành kế hoạch và Kết quả kinh doanh chưa được như kỳ vọng.

3.1.3. Cấp mạng LAN:

Hiện nay Cấp mạng Lan của Công ty là sản phẩm nội địa có chất lượng cao và có tiếng trên thị trường. Năm 2024, Cấp mạng Lan của công ty sản xuất không ổn định, sản lượng sụt giảm do ảnh hưởng chung của việc Bất động sản đóng băng và xây dựng dân dụng suy giảm mạnh do kinh tế khó khăn. Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024 Công ty dự kiến đầu tư dây chuyền nâng công suất lên 7000 Box. Tuy nhiên, do bối cảnh kinh tế khó khăn, Công suất của dây chuyền hiện tại không khai thác hết, Ban điều hành đã quyết định DỪNG triển khai việc nhập dây chuyền nâng công suất.

3.1.4. Kinh doanh thương mại dự án:

Bên cạnh các hoạt động sản xuất chính, Công ty cố gắng hợp tác với các hãng thiết bị viễn thông, Các dự án thương mại (EVN; Tổng cục dự trữ.v.v.), thiết bị điện và công nghệ thông tin. Hoạt động thương mại và dự án là nguồn thu bù đắp cho những sản phẩm còn yếu của công ty như thị trường dây điện dân dụng.

3.1.4. Thử nghiệm Kinh doanh Online:

Nắm bắt xu hướng bán hàng trên các nền tảng mạng xã hội, năm vừa qua công ty đã thử nghiệm việc triển khai bán Online trên các nền tảng. Tuy nhiên, sản lượng bán online chưa được như mong muốn. Công ty sẽ tiếp tục tìm các giải pháp mới để tiếp tục thử nghiệm.

3.2. Công tác đầu tư

+ Dừng việc đầu tư dây chuyền sản xuất cáp LSN nâng công suất lên 7000 box.

3.3. Quản trị doanh nghiệp:

Ngay từ đầu năm 2024, Ban TGD đã nhận định đánh giá được bối cảnh kinh doanh qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ/cả đột suất để triển khai các giải pháp phù hợp:

3.3.1. Tổ chức bộ máy

- Năm 2024, Ban TGD hoạt động có 01 TGD và 01 Phó TGD điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT và trực tiếp của Chủ tịch HĐQT Công ty trong các hoạt động kinh doanh.
- Kiện toàn công tác tổ chức: Vinacap gồm các đơn vị phòng ban:

Khối kinh doanh: Chi nhánh Hà Nội; Ban Viễn thông; Ban dự án.

Khối văn phòng: Phòng TCTH, Phòng TCKT; Phòng VTTM.

Nhà máy: VPNM, Phòng SX, Phòng QLCL – QM, Bộ phận kho;

3.3.2. Công tác Quản lý:

Thực hiện nghị quyết của HĐQT Ban TGD đã triển khai quyết liệt các giải pháp trong điều hành, quản lý và đạt được một số kết quả tích cực:

- Năm 2024 nhận diện bối cảnh kinh tế khó khăn, Ban điều hành đã chủ động sắp xếp lại sản xuất: Sắp xếp lại vị trí máy móc hợp lý, Sắp xếp lại nhân sự - tinh giản/tối ưu nhân sự trực tiếp/gián tiếp sản xuất. Cơ cấu lại công việc các vị trí trong toàn công ty để từng cá nhân gánh đỡ thêm việc và tinh giản nhân sự tối đa, áp dụng các biện pháp tiết giảm chi phí để đảm bảo an toàn Tài chính cho Công ty trong bối cảnh ít việc làm và Nhà máy không đủ việc sản xuất. Xây dựng các quy chế quản lý gắn chặt với hiệu quả công việc, Ban hành thí điểm cơ chế khoán Sản xuất, Khoán Kinh doanh để phù hợp với bối cảnh tình hình mới.
- Thu hồi nợ Viettel công trình, Các dự án của Ban viễn thông và MSTT để giảm áp lực tài chính và tiết giảm chi phí Tài chính cho công ty.
- Tiếp tục giao Giám đốc nhà máy xây dựng và sắp xếp tiêu chuẩn 5S và ISO cho nhà máy sản xuất, xây dựng các quy định và kiểm soát chất lượng, tiết kiệm giá thành.
- Ổn định và giám sát thường xuyên các hoạt động kinh doanh của các bộ phận, bám sát việc hoàn thành doanh thu và lợi nhuận của Công ty giao.

3.3.3. Xây dựng phát triển văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng môi trường - văn hóa công ty chuyên nghiệp: Công ty đã thực hiện các buổi sinh hoạt văn hóa doanh nghiệp, tổ chức các buổi đào tạo nâng kỹ năng quản lý cho cán bộ từ cấp trưởng phó phòng trở lên. Các hoạt động gắn kết đội ngũ được tổ chức định kỳ nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết nhân viên và các cán bộ quản lý. Tổ chức sinh hoạt và đào tạo chuyên môn cho CBCNV, Cán bộ Quản lý : Đào tạo và Xây dựng tinh thần đội nhóm, văn hóa công ty
- Đã hướng dẫn/quản trị cán bộ quản lý công ty về nâng cao trách nhiệm điều hành và tiết kiệm để tiết kiệm tránh lãng phí trong kinh doanh.
- Đã củng cố và ổn định tinh thần cho đội ngũ CB quản lý công ty. Hiện nay, công ty có cơ cấu điều hành gọn /nhẹ và tinh thần làm việc hăng say của CBCNV.
- Có các buổi đào tạo cán bộ quản lý cấp cao, nâng cao nhiệm vụ quản lý và các cán bộ chuyên môn nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ phù hợp với xu hướng mới của xã hội hiện nay.
- Các hoạt động gắn kết đội ngũ được tổ chức định kỳ nâng cao mức độ hài lòng và gắn kết nhân viên và các cán bộ quản lý.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình:

- **Tình hình Thế giới:** Cuộc chiến Nga - Ucraina, và việc thay đổi thuế xuất của Tổng thống Mỹ làm ảnh hưởng lớn đến địa chính trị và Kinh tế thế giới, Tỷ giá USD tăng cao nên mặc dù một số thời

điểm giá Vật tư có giảm nhưng không đủ bù thâm hụt cho các thời điểm giá vật tư nhập khẩu nói chung, dẫn đến hiệu quả giá dự toán của các gói thầu đang triển khai thấp.

- **Trong nước:** Tổng cầu lĩnh vực Viễn thông giảm, các doanh nghiệp cùng ngành cạnh tranh về giá, Các doanh nghiệp viễn thông không có nhiều đầu tư mới, thầu tập trung VNPT đấu thầu muộn và số lượng ít, Các gói cáp Quang của Tập đoàn Vnpt giá dự toán quá thấp, dẫn đến hiệu quả thấp. Điểm sáng trong năm 2025, Mobifone sáp nhập về bộ công an nên khả năng sẽ đầu tư nhiều cho đường truyền, nên doanh thu của công ty và các doanh nghiệp cùng ngành có khả quan. Vừa qua công ty triển khai các gói thầu cáp quang và cung cấp lắp gang cho sân bay long thành, đối tác qua thăm và làm việc tại nhà máy. Sau buổi làm việc khách hàng đánh giá thiếu tích cực về cơ sở vật chất/hiện trạng nhà xưởng, mái nhà mục nát, tòi tàn, khách đánh giá hình ảnh công ty không tích cực. Thực tế so với các doanh nghiệp trong cùng ngành, cùng tập đoàn thì hiện tại cơ sở vật chất nhà máy của công ty còn yếu.

2. Các kế hoạch công việc cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Đã giao xong KH kinh doanh xong năm 2025:
Yêu cầu tăng trưởng tối thiểu so với năm 2024:
 - o Tổng Doanh thu: 450 tỷ đồng tăng 132,39% so với năm 2024
 - o Tổng lợi nhuận sau thuế: 1,8 tỷ đồng tăng 444,77% so với năm 2024
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền mặt) đạt khoảng 1%/VĐL, Sau khi thực hiện trích lập các quỹ theo quy định.

3. Thực hiện nhiệm vụ năm 2025:

- Các Bộ phận kinh doanh tiếp tục đàm phán để ký kết các hợp đồng tiếp tục cho sản xuất kinh doanh các quý tiếp theo và cả năm 2025.
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước, làm đại diện bán hàng để mạnh dạn tham gia các gói thầu lớn tại EVN, MOBI, Viettel vv...
- Năm 2025, Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí tối đa để tăng hiệu quả lợi nhuận cho Công ty cao hơn mục tiêu đặt ra.
- **Khẩn trương việc cải tạo sửa chữa nhà xưởng:** theo Đề án cải tạo nhà xưởng để phục vụ mục đích sử dụng và cho thuê đã được Hội đồng Quản trị thông qua.

4. Định hướng chung:

- **Định hướng sản phẩm và thị trường năm 2025:** Linh hoạt chính sách giá, bán nhiều nhãn hàng với các mức giá phù hợp với các phân khúc thị trường khác nhau, cân đối hiệu quả của từng đơn hàng giữa việc Công ty tự sản xuất hay OEM, không đặt nặng việc bằng mọi giá lấy đơn hàng để sản xuất, Công ty chỉ làm các đơn hàng khi có lãi, đối với các đơn hàng đã ký đang triển khai mà hiệu quả thấp thì bằng mọi cách cân đối để nâng hiệu quả đảm bảo không bị lỗ, tăng cường hợp tác các nhà mạng và các đối tác mới. Tiếp tục phát triển hệ thống nhà

phân phối, mở rộng thị trường. **Tìm hiểu sản phẩm/công nghệ mới:** Các công nghệ Quang mới của các nước đang phát triển để xem xét sự phù hợp để đón xu hướng. . **Đa dạng hóa sản phẩm:** Phát triển thêm các nhóm sản phẩm dây điện, cáp LAN, sản phẩm gang đúc, các sản phẩm thương mại phù hợp với thị trường. **Phát triển hệ thống phân phối:** Hợp tác với đại lý, nhà phân phối lớn để mở rộng thị phần. Tiếp tục thử nghiệm các nền tảng trực tuyến để phân phối sản phẩm và tiếp cận khách hàng nhanh chóng hơn.

- **Định hướng phát triển nhân sự:** Kiện toàn đội ngũ lãnh đạo quản lý điều hành, sắp xếp và quy hoạch cán bộ kế cận để thích nghi với công việc và biến động của thị trường và xu hướng công nghệ thông tin hiện nay.
- **Định hướng quản trị rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động:** Quản lý chặt chẽ dòng tiền và các khoản vay, hạn chế rủi ro biến động tỷ giá, Kiểm soát và Quản trị sát vấn đề công nợ và hàng tồn kho..

Xin trân trọng cảm ơn.



NGÔ HỮU TÂM



CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG**

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cp Vinacap Kim Long;
- Căn cứ Nghị Quyết số 01/25/NQ-HĐQT ngày 05/03/2025 lần thứ 55 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long.

Thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo ĐHĐCĐ kết quả SXKD năm 2024 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:

1. Công tác điều hành:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định;
- Trong năm HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Luật doanh nghiệp với đầy đủ các thành phần HĐQT; Ban kiểm soát và các cán bộ chủ chốt của Công ty để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2024 giao.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT và luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty làm cơ sở để Ban TGD hoàn thành nhiệm vụ SXKD. Các thành viên HĐQT luôn tích cực phối hợp, hỗ trợ BLĐ công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD.
- Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát Công ty trong công tác giám sát hoạt động doanh nghiệp.
- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban thực hiện nghị quyết của HĐQT.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác:

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty thông qua Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo Ban TGD điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Trong bối cảnh nền kinh tế, thị trường còn nhiều rủi ro, cạnh tranh nhiều thách thức, Ban TGD điều hành đã báo cáo trình HĐQT, có giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động SXKD đã giúp cho Công ty hoạt động ổn định.

- Công ty đã duy trì được sự ổn định trong tình hình thực tế biến động, đảm bảo việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động và cân đối quyền lợi của cổ đông, chấp hành thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước.
- Thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, Ban TGD bám sát điều hành SXKD, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty và công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024: Công ty không đạt chỉ tiêu kế hoạch Doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

- *Doanh thu: 339,91 tỷ đồng, Đạt 87,38% so kế hoạch đề ra*
- *Lợi nhuận sau thuế: 0,4 tỷ đồng đạt 19,4% so kế hoạch đề ra*

Nguyên nhân:

- Đầu năm, Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn giá vật tư đồng biến động tăng mạnh, Sản phẩm của công ty phụ thuộc chủ yếu vào Nguyên Vật liệu nhập khẩu, tỷ giá tăng cao làm giá nguyên vật liệu tăng dẫn đến thành sản xuất tăng hiệu quả giảm xuống (tính chất các gói thầu đều diễn ra trước khi có các hoạt động mua hàng). Tình hình chính trị bất ổn dẫn đến giá nguyên vật liệu nhập khẩu khó dự báo, mức sinh lợi không ổn định ...
- Tổng cầu về các sản phẩm cáp sụt giảm, Giá chào thầu thấp;
- Các gói thầu MSTT giá chào thầu thấp, hiệu quả không cao;

II. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Nhận định thị trường và định hướng:

- **Tình hình kinh tế vĩ mô:** Chiến tranh Nga – Ucraina và các nước hậu thuẫn vẫn diễn tiến phức tạp, các chính sách thuế mới của Mỹ làm ảnh hưởng tới giá nguyên vật liệu công ty sử dụng, tỷ giá USD điều này ảnh hưởng lớn tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty và giá cả nguyên vật liệu đầu vào của công ty và ảnh hưởng tới quá trình thị trường kinh doanh/tiêu thụ sản phẩm của cty sản xuất.
- **Nhận định về sản phẩm:** Các sản phẩm Quang truyền thống của công ty vẫn tiếp tục còn khó khăn, Giá cáp quang chào thầu ngày càng thấp, nguy cơ thấp hơn giá vốn, làm khả năng lợi nhuận âm, Sản phẩm quang hiện đang ở giai đoạn cuối chu kỳ đầu tư của các nhà mạng. Công nghệ mạng phát sóng mới có xu hướng sẽ sớm triển khai ở Việt nam nên việc tìm

hiệu công nghệ sản xuất sản phẩm cấp quang mới là khẩn thiết. Năm 2025, Các doanh nghiệp bất động sản bắt đầu hồi phục hy vọng các sản phẩm đồng sẽ đem lại nhiều thuận lợi cho công.

- **Định hướng kinh doanh:** Không chạy đua để có hợp đồng bằng mọi giá, có thể giảm giá nhưng không lỗ, trao quyền nhất định cho các ban kinh doanh tự hạch toán để đảm bảo hiệu quả, mảng đồng làm một số nhãn hiệu mới: Áp dụng cho từng vùng thị trường và Cho từng nhóm khách hàng. Nếu có việc các nhãn hàng đi không đúng vùng thị trường thì kịp thời nhận diện xử lý. Duy trì tính cạnh tranh trên các thị trường truyền thống tham gia các gói thầu lớn tại VNPT, MOBI, Viettel vv... Tham gia các gói thầu cung cấp cáp và thiết bị tại thị trường mới EVN, Tổng cục dự trữ, Các dự án sân bay long thành.v.v
- Tìm kiếm các cơ hội có thể mở ra các hướng kinh doanh sản phẩm mới
- Năm 2025, Công ty triển khai thử nghiệm các hướng kinh doanh mới mục tiêu tăng hiệu quả lợi nhuận cho Công ty cao hơn.
- **Kiến toàn nhân sự cấp điều hành:** Các công việc phát sinh mới tăng thêm, Công ty cần sớm kiện toàn đội ngũ nhân sự lãnh đạo và tạo nguồn nhân sự kế cận bồi dưỡng, dẫn dắt để thích nghi với bối cảnh toàn cầu hoá và ứng dụng AI vào hỗ trợ công việc.

2. Đề xuất sửa đổi bổ sung Điều lệ:

2.1. Bổ sung người đại diện pháp luật

Để linh hoạt trong việc điều hành doanh nghiệp để Chủ tịch và Tổng giám đốc không phải Ủy quyền khi đi công tác và hai vị trí này đều được quyền ký duyệt với vai trò là người đại diện pháp luật. Ban điều hành đề xuất sửa **Điều 4.1**

Hiện nay: "4.1 Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty"

Thành: "4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đồng đại diện pháp luật của công ty"

2.2 Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Dự kiến mở thêm ngành nghề mới về Kinh doanh và Cho thuê kho đồng thời tìm các hướng đi mới liên quan đến hoạt động sản xuất, sơ chế và chế biến các sản phẩm nông nghiệp. Hội đồng quản trị đề xuất bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới:

Mã Ngành

0111 Trồng lúa

0163 Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch, Chi tiết: Sấy lúa.

1061 Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát; lau bóng gạo.

4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Chi tiết: Mua bán lương thực (lúa).

4631 Bán buôn gạo, chi tiết: Mua bán gạo, tấm.

4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, Chi tiết: Mua bán củi trấu.

4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Mua bán trấu, trấu nghiền, trấu xay, trấu viên, cám.

Đề xuất Đại hội cổ đông thông qua và Ủy quyền cho: Hội đồng quản trị và Người đại diện pháp luật ký ban hành điều lệ.

3. Đề xuất sửa đổi bổ sung Quy chế Tài chính

3.1. Sửa đổi bổ sung nội dung liên quan đến người đồng đại diện pháp luật

Để phù hợp với Điều lệ liên quan đến người đồng đại diện pháp luật của Công ty. Đề nghị Đại hội Cổ đông thông qua việc sửa đổi/bổ sung mục 34.1, mục 35.1 của Quy chế tài chính ban hành ngày 24/04/2018 hiện đang áp dụng.

Điều 34: Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị

34.1. Nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị:

Bổ sung nội dung sau:

"- Chủ tịch hội đồng quản trị là người đồng đại diện pháp luật của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành cao nhất trong phạm vi công việc được phân công: Điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông về việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty."

Điều 35. Quyền hạn của Tổng giám đốc

NỘI DUNG BAN ĐẦU:

35.1. Là đại diện pháp nhân của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành cao nhất trong việc thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Hội đồng quản trị quy định. Đề nghị với Hội đồng quản trị để trình đại hội cổ đông điều chỉnh tăng hoặc giảm vốn điều lệ của công ty.

SỬA ĐỔI/BỔ SUNG THÀNH

Điều 35. Quyền hạn của Tổng giám đốc

35.1. Là người đồng đại diện pháp luật của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành **trong phạm vi được ủy quyền:** để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2. Sửa đổi Tên công ty trên quy chế Tài chính

Quy chế Tài chính hiện đang áp dụng được ban hành ngày 24/04/2018 tên Công ty trên Quy chế Tài chính là tên cũ " Công ty Cổ phần Viễn Thông Điện tử Vinacap". Để đồng bộ với tên Công ty hiện nay là: Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long.

Đề xuất Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị sửa lại tên trên Quy chế Tài chính ban hành ngày 24/04/2018 hiện đang áp dụng: Từ tên cũ "**Công ty Cổ phần Viễn Thông Điện tử Vinacap**" **THÀNH TÊN HIỆN NAY: "Công ty Cổ phần Vinacap Kim long"** và ký ban hành áp dụng mới cùng với nội dung thay đổi ở mục 3.1 nêu trên và các nội dung còn lại giữ nguyên.

4. Báo cáo định hướng đầu tư hướng kinh doanh mới:

- Chính sách thuế mới của Mỹ đối với Trung quốc dẫn đến việc dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam cùng với nhu cầu kho bãi, logistics gia tăng. Nhà máy có diện tích rộng có lợi thế địa lý, Khu đất nhà máy có vị trí thuận lợi, là trung tâm trung chuyển hàng hóa từ Trung Quốc qua Lạng Sơn về Hà Nội và từ Tây Bắc đi Hải Phòng, nằm ven nội đô, gần các tuyến cao tốc và đường sắt qua ga Yên viên, đây là lợi thế về kinh doanh kho để trung chuyển hàng hoá Trung quốc qua Lạng sơn đi các tỉnh và từ các tỉnh phía bắc đi ra cảng. Ban điều hành đã đi khảo sát các nhà kho dựng mới ở Bắc Ninh, cho thuê tốt nên chậm trễ triển khai công ty sẽ mất cơ hội. Nhận biết đây là hướng mới, Công ty có lợi thế có thể chuyển đổi sang một hướng kinh doanh mới (Kinh doanh cho thuê mặt bằng và kho bãi, nhà xưởng), dựa trên đề xuất của Ban điều hành Hội đồng quản trị quyết định cải tạo xây dựng nhà xưởng để cho thuê, đón xu hướng dịch chuyển nhà máy từ trung quốc ra các nước xung quanh. Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch tổng thể như sau;

Tên đề án: **Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng**

Tổng diện tích cải tạo: **10.644m²** (Nhà xưởng 10.200m², nhà chuyên gia: 444m²)

Tổng giá trị đầu tư: **63,8 tỷ đồng**

Nguồn vốn: **tự có 30% (19,1 tỷ đồng), vốn vay 70% (44,7 tỷ đồng)**

Chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần Vinacap Kim long**

Thời gian khấu hao: **30 năm**

Giả định: cho thuê lấp đầy tối thiểu **70% diện tích**, giá nhà xưởng cho thuê **85.000 đồng/m²**, nhà chuyên gia cho thuê **100.000 đồng/m²**, Lãi vay: **8%/năm**.

Kết quả dự kiến: NPV: **20,8 tỷ đồng**, IRR: **14,25%/năm**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ DUYỆT TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 01:

Tên đề án: **Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng giai đoạn 1**

Tổng diện tích cải tạo: **5.544m²** (Nhà xưởng 5.100m², nhà chuyên gia: 444m²)

Tổng giá trị đầu tư: **37,06 tỷ đồng**

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vinacap Kim long

Nguồn vốn: tự có 30% (11,12 tỷ đồng), vốn vay 70% (25,94 tỷ đồng)

Thời gian khấu hao: 30 năm

Giả định: cho thuê lấp đầy tối thiểu 70% diện tích, giá nhà xưởng cho thuê 85.000 đồng/m², nhà chuyên gia cho thuê 100.000 đồng/m², Lãi vay: 8%/năm.

Kết quả dự kiến: NPV: 7,07 tỷ đồng, IRR: 11,65%/năm. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

5.1. Các chỉ tiêu chính:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Ghi chú
Doanh thu	339.91	450	Tăng 132,39% so năm trước
Lợi nhuận sau thuế	0.40	1.8	Tăng 444,77% so năm trước
Vốn điều lệ	156	156	
Cổ tức bình quân	0,2%/VĐL	1%/VĐL	Sau khi đã trích nộp đủ các quỹ theo quy định
Quỹ tiền lương/Thù lao HĐQT và BKS		<p>Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025 chi tiết như sau:</p> <p>(1) – Trường hợp hoàn thành (bảng kế hoạch giao) chỉ tiêu LNST năm 2025 thì thù lao bằng 3% LNST (sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định);</p> <p>(2) – Trường hợp LNST thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% LNST vượt so với kế hoạch thì thù lao được tăng tối đa 2% thù lao theo mức hoàn thành kế hoạch. Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm TV chuyên trách HĐQT, Ban TGD, KTT, TV BKS chuyên trách);</p> <p>(3) - Trường hợp LNST thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 1% LNST giảm so với kế hoạch thì giảm 1% so với mức thù lao hoàn thành kế hoạch.</p> <p>(4) - Trong trường hợp lỗ không thực hiện chi trả thù lao.</p>	

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

Trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 theo bảng các chỉ tiêu chính.

6. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các chính sách pháp luật của Nhà Nước, quy định, quy chế và Điều lệ Công ty.
- Cùng với Ban TGD chỉ đạo sát sao công tác tổ chức hiệu quả hoạt động SXKD, định hướng phát triển bền vững lâu dài cho Công ty.
- Công ty tiếp tục hoàn thiện các cơ chế quản lý quản lý và xây dựng văn hóa doanh nghiệp tạo động lực và tinh thần phấn chấn cho cán bộ công ty. Tổ chức các lần sinh hoạt lớn toàn công ty mang lại niềm vui và thoải mái cho CBCNV.

7. Tập đoàn VNPT đề nghị Công ty bổ sung nội dung về nhân sự:

Tập đoàn VNPT Dự kiến miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và đề cử nhân sự ứng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long như sau:

1/ Dự kiến: đề nghị miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Nguyễn Thanh Hải;

2/ Dự kiến: đề cử ông Hoàng Văn Lợi ứng cử giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long nhiệm kỳ 2022 - 2027 (Hồ sơ nhận sự Công ty đã có)

Trân trọng./.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 của HĐQT Công ty. Hội đồng quản trị Công ty rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông/Nhà đầu tư cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ HOÀNG PHƯƠNG

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các qui định liên quan của pháp luật;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính kiểm toán và các tài liệu khác được cung cấp,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với qui định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và Biên bản, Nghị quyết của HĐQT. Các nhóm đầu việc chủ yếu gồm:

1. Tham dự và tham gia đóng góp ý kiến tại các phiên họp Hội đồng quản trị (“HĐQT”).
2. Xem xét các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc (“Ban TGD”).
3. Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhất là các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh được HĐQT năm 2024 thông qua.
4. Kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của HĐQT thường niên năm 2024 của HĐQT và Ban TGD.
5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 và xem xét một số nội dung về công tác quản lý công nợ phải thu, quản lý hàng tồn kho, quản lý chi phí, quản lý lãi vay, công tác kiện toàn hệ thống quản trị.
6. Một số công việc khác thuộc vai trò, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo qui định chung của pháp luật và đặc điểm của Công ty.

II. Kiểm soát các lĩnh vực hoạt động trọng tâm

1. Kết quả hoạt động SXKD toàn Công ty

(Triệu đồng)

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		
			KH	Thực hiện	2024/2023
1	Doanh thu	381.793	389.020	339.912	89,0%
	Các khoản giảm trừ DT	189			
	Doanh thu thuần	381.604		339.912	89,1%
2	Giá vốn	351.391		315.255	89,7%
3	Lãi gộp	30.212		24.656	81,6%
	% Lãi gộp/DT	7,9%		7,3%	
4	Doanh thu tài chính	132		121	91,7%
5	Chi phí tài chính	5.735		3.242	56,5%
	Trong đó, chi phí lãi vay	4.778		2.467	51,6%
6	Chi phí bán hàng	11.425		10.600	92,8%
7	Chi phí QLDN	11.133		10.016	90,0%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.050		918	44,8%
9	Lợi nhuận khác	9		(78)	
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.060		839	40,7%
	% Lợi nhuận/DT	0,5%		0,2%	
11	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.209	2.030	404	33,4%
12	Tỷ lệ chia cổ tức	0,68%	1%	Chờ ĐH quyết	

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty)

Theo đó:

- Về doanh thu, thực hiện năm 2024 chỉ đạt 87,4% kế hoạch và bằng 89,0% so với năm trước. Trong khi đó giá vốn bằng 89,7% so với năm trước.
- Biên lợi nhuận gộp/doanh thu thuần là 7,3%, thấp hơn so với năm trước (năm trước là 7,9%). Với biên lợi nhuận gộp mỏng như vậy, thì sau khi bù đắp chi phí hoạt động sẽ rất khó có lợi nhuận đáng kể.
- Chi phí bán hàng bằng 92,8% so với năm trước (trong khi doanh thu chỉ bằng 89,0% so với năm trước). Chi phí quản lý bằng 90,0% so với năm trước.
- Chi phí lãi vay bằng 51,6% so với thực hiện năm trước.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 404 triệu đồng, chỉ đạt xấp xỉ 20% kế hoạch và bằng 33,4% so với thực hiện năm trước. Tỷ suất lợi nhuận so với doanh thu và so với vốn chủ sở hữu đều rất thấp.

2. Về tình hình tài chính

- Công ty đã lập Báo cáo Tài chính năm 2024 tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán. Báo cáo được đơn vị kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, và theo ý kiến của kiểm toán thì Báo cáo Tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính kế toán của Công ty.
- Một số chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài chính của Công ty như sau:

+ Về tài sản và nguồn vốn:

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		So sánh 2024 với 2023	
		Tiền	Tỷ trọng	Tiền	Tỷ trọng	Tiền	%
A	Tổng tài sản	278.119		311.590		33.471	12%
1	Tài sản ngắn hạn, trong đó:	268.183	96,4%	303.104	97,3%	34.921	13%
	- Tiền và tương đương tiền	25.329	9,1%	38.156	12,2%	12.827	50,6%
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		7.000	2,2%	7.000	
	- Phải thu ngắn hạn	123.941	44,6%	156.417	50,2%	32.476	26,2%
	- Hàng tồn kho	118.479	42,6%	101.193	32,5%	(17.286)	(14,6%)
2	Tài sản dài hạn	9.935	3,6%	8.486	2,7%	(1.449)	(14,6%)
B	Tổng nguồn vốn	278.119		311.590		33.471	12%
1	Nợ phải trả	107.878	38,8%	142.139	45,6%	34.261	31,8%
	Trong đó, Vay	59.368	21,3%	33.486	10,7%	(25.882)	(43,6%)
2	Vốn chủ sở hữu	170.241	61,2%	169.451	54,4%	(790)	(0,5%)

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty)

Theo đó:

- Tổng tài sản cuối năm là 311,5 tỷ đồng, tăng 33,4 tỷ đồng so với đầu năm, tương ứng tăng 12%. Trong đó:

+ Về quản lý công nợ phải thu

Nợ phải thu ngắn hạn cuối năm là 156,4 tỷ đồng, tăng 32,4 tỷ đồng so với số đầu năm, chiếm tỷ trọng 50,2% trong tổng tài sản.

Trong điều kiện doanh thu năm 2024 giảm hơn 10% so với năm trước và Công ty vẫn đang phải đi vay vốn, nhưng dư nợ phải thu vẫn cao, nên BKS kiến nghị Công ty:

- tiếp tục theo dõi, rà soát chi tiết từng món nợ và thu hồi kịp thời, góp phần cải thiện luồng tiền.
- lưu ý việc đối chiếu xác nhận công nợ đầy đủ (các các khoản công nợ/tạm ứng nội bộ), nhất là các khoản nợ lớn hoặc các khoản có biểu hiện rủi ro trễ hạn vào thời điểm cuối năm tài chính.

- (iii) bên cạnh đó, qua xem xét BKS thấy có 01 đối tác là “Công ty CP thiết bị viễn thông Quang Thông” có dư nợ cả ở mục Phải thu và mục Phải trả với số tiền lớn: số phải thu đối tác này là 60,7 tỷ và phải trả là 68,5 tỷ. Nên BKS muốn lưu ý thông tin này để người đọc BCTC của Công ty biết (nếu khi các khoản công nợ của cùng đối tác trên có thể được thể hiện/bù trừ, thì số dư công nợ phải thu và phải trả trên bảng cân đối kế toán sẽ giảm đáng kể).

+ Về quản lý hàng tồn kho

Dư nợ hàng tồn kho cuối năm là 101,1 tỷ đồng, giảm 17,2 tỷ đồng so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 32,5% trong tổng tài sản. Theo đó, 03 năm vừa qua số dư hàng tồn kho của Công ty liên tục giảm dần, tương xứng với thực trạng giảm qui mô doanh thu trong thời gian qua và góp phần giảm vay nợ.

+ Về vay ngân hàng

- Vay ngân hàng tại thời điểm cuối năm là 33,4 tỷ đồng, giảm 25,8 tỷ đồng so với đầu năm. Chi phí lãi vay năm 2024 cũng giảm 2,3 tỷ đồng, tương đương giảm gần 50% so với năm trước. Theo đó, 03 năm liên tiếp vừa qua, Công ty đã giảm đáng kể nợ vay và chi phí lãi vay. Đây là tín hiệu khá tích cực và Công ty cần tiếp tục phát huy.

III. Nhận xét, kiến nghị của Ban kiểm soát

1. Nhận xét

- Năm 2024, Công ty có lợi nhuận nhưng tỷ suất lợi nhuận rất thấp và không hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ giao. Với kết quả kinh doanh thực tế thì không thể đạt tỷ lệ cổ tức như kế hoạch (tỷ lệ chia cổ tức cụ thể sẽ theo nghị quyết của ĐHCĐ).
- Trong bối cảnh năm 2024, mặc dù GDP của Việt Nam có sự tăng trưởng khá và Chính phủ rất nỗ lực, quyết liệt nhằm hỗ trợ nền kinh tế, song nền kinh tế vẫn còn nhiều thách thức như: áp lực tỷ giá USD cao và có những lúc khá căng thẳng, chi phí logistic và nhiều yếu tố đầu vào của SXKD tăng, sức cầu và hấp thụ của nền kinh tế còn khiêm tốn, ảnh hưởng của thiên tai (nhất là bão Yagi) đến đời sống và SXKD là không nhỏ...
- Về vĩ mô quốc tế, chính trị ở nhiều khu vực trên thế giới vẫn bất ổn, xung đột vũ trang vẫn tiếp diễn, thị trường hàng hoá và nguyên nhiên vật liệu biến động khó lường, tiến độ hạ lãi suất của FED thận trọng và chậm hơn kỳ vọng...
- Bối cảnh trong nước và quốc tế như vậy đã tác động và đặt ra thách thức không nhỏ đối với hoạt động SXKD của công ty nói riêng cũng như nhiều doanh nghiệp cùng ngành nói chung. Trong bối cảnh đó, Công ty đã buộc phải tiếp tục rà soát, tổ chức, sắp xếp, tinh gọn qui mô hoạt động và nhân sự, tối ưu chi phí, nhằm duy trì hoạt động vượt qua khó khăn thách thức. Công ty đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, tuy nhiên trong bối cảnh nhiều khó khăn thách thức, thì việc Công ty cân đối thu chi, tiết kiệm chi phí, không để bị lỗ, cũng là cần được ghi nhận.

2. Một số kiến nghị

- *Về biên lợi nhuận gộp*

Công ty cần quan tâm phân tích và tìm cách cải thiện biên lợi nhuận gộp.

- *Về quản lý công nợ phải thu*

Công ty cần tiếp tục quản trị sát sao và hiệu quả đối với công nợ phải thu cũng như việc trích lập dự phòng theo qui định. Đối với thời điểm cuối năm thì đặc biệt lưu ý việc đối chiếu xác nhận công nợ đầy đủ. Cần thực hiện chuyên đề báo cáo, thảo luận chi tiết tại các cuộc họp HĐQT về công nợ phải thu.

- *Về quản lý vật tư, hàng tồn kho*

Công ty cần tiếp tục quản trị hiệu quả đối với dự trữ vật tư, hàng tồn kho. Đối với thời điểm cuối năm thì đặc biệt lưu ý công tác kiểm kê thực tế và thực chất. Cần nâng cao năng lực phân tích và dự báo sâu về biến động giá cả thị trường quốc tế và trong nước, từ đó đề xuất phương án mua sắm/dự trữ tối ưu.

- *Về chiến lược phát triển lâu dài*

Với đặc điểm, tiền thân là doanh nghiệp được thành lập từ đơn vị thành viên của Tập đoàn VNPT. Đến nay, tỷ trọng hoạt động kinh doanh truyền thống đã và đang thay đổi lớn. Thực trạng Công ty cũng như nhiều doanh nghiệp khác đang đứng trước bối cảnh khá lúng túng về chiến lược phát triển, mô hình kinh doanh và định vị doanh nghiệp trong chặng đường tiếp theo.

Do vậy, Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty, Hội đồng quản trị và Cổ đông lớn cần quan tâm, tiếp tục xem xét, nghiên cứu về chủ đề này.

IV. Kế hoạch kiểm soát trọng tâm năm 2025

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện theo chức năng nhiệm vụ theo qui định; đồng thời sẽ tiếp tục đồng hành, phối hợp với HĐQT, Ban TGD và Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để Công ty thực hiện thắng lợi Nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong đó trọng tâm:

- Công tác quản lý công nợ phải thu của Công ty.
- Công tác quản lý vật tư, hàng của Công ty.
- Các thủ tục, công việc đối với dự án đầu tư/cải tạo trọng điểm trong năm của Công ty (như dự án liên quan đến nhà kho để cho thuê trên khu vực đất Nhà máy tại Yên Viên nếu được triển khai).
- Tham gia đóng góp ý vào định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin cảm ơn ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban TGD đã phối hợp và hỗ trợ để Ban hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc ĐHĐCĐ thành công và xin trân trọng cảm ơn!



Phạm Văn Ninh



CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG

Số: 01/25/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

- Về việc thông qua:**
- + BCTC đã kiểm toán năm 2024; Kết quả SXKD, Thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.
 - + Kế hoạch SXKD; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS;
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vinacap Kim Long;
- Căn cứ Nghị Quyết số 01/25/NQ-HĐQT ngày 05/03/2025 lần thứ 55 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- I. Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; Kết quả sản xuất kinh doanh, Thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:**
- 1. Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC:**

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT
1	Doanh thu	381.79	389.02	339.91	87.38%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.06	2.54	0.84	33.09%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.21	2.03	0.40	19.94%

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT
4	Vốn điều lệ bình quân	156	156	156	100.00%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	0.68%	1%	0.20%	19.98%
6	Thù lao HĐQT, BKS	0.012	0.0609	0.0121	19.94%
7	Trích lập các quỹ	0.121		0.0809	
	<i>Quỹ đầu tư phát triển 10%</i>			0.0405	
	<i>Quỹ phúc lợi 5%</i>	0.0605		0.0202	
	<i>Quỹ khen thưởng 5%</i>	0.0605		0.0202	

(Theo tài liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024)

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT-BKS 2024:

Căn cứ:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/25/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/04/2024;
- Kết quả SXKD năm 2024:
 - o Lợi nhuận sau thuế: 0,4 tỷ đồng.
 - o Cổ tức: Trình ĐHĐCĐ thông qua chia cổ tức 0,2%/VĐL.
 - o Thù lao HĐQT, BKS: 12,1 triệu đồng.
 - o Trích lập các quỹ: 80,9 triệu đồng
 - Quỹ đầu tư phát triển 10%: 40,5 triệu đồng
 - Quỹ phúc lợi 5%: 20,25 triệu đồng
 - Quỹ khen thưởng 5%: 20,25 triệu đồng

II. Nội dung 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025:

1. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Các Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 như sau: Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Ghi chú
Doanh thu	339,91	450	Tăng 132,39% so năm trước
Lợi nhuận sau thuế	0,4	1.8	Tăng 444,77% so năm trước

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Ghi chú
Vốn điều lệ	156	156	
Cổ tức bình quân	0,2%/VĐL	1%/VĐL	Sau khi đã trích nộp đủ các quỹ theo quy định
Quỹ tiền lương/Thù lao HĐQT và BKS		<p>Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025 chi tiết như sau:</p> <p>(1) – Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu LNST năm 2025 thì thù lao bằng 3% LNST (sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định);</p> <p>(2) – Trường hợp LNST thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 1% LNST vượt so với kế hoạch thì thù lao được tăng tối đa 2% thù lao theo mức hoàn thành kế hoạch. Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm TV chuyên trách HĐQT, Ban TGD, KTT, TV BKS chuyên trách);</p> <p>(3) - Trường hợp LNST thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 1% LNST giảm so với kế hoạch thì giảm 1% so với mức thù lao hoàn thành kế hoạch.</p> <p>(4) - Trong trường hợp lỗ không thực hiện chi trả thù lao.</p>	

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025:

Căn cứ vào lợi nhuận đăng ký, trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 tối thiểu là 1% /VĐL (Dự kiến).

III. Nội dung 3: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025:

Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán lớn, có uy tín để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

IV. Nội dung 4: Thông qua việc bổ sung sửa đổi điều lệ:

IV.1. Sửa Điều 4.1

Hiện nay: "4.1 Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty"

Thành: "4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đồng đại diện pháp luật của công ty"

IV.2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

Mã Ngành

0111 Trồng lúa

0163 Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch, Chi tiết: Sấy lúa.

1061 Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát; lau bóng gạo.

4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Chi tiết: Mua bán lương thực (lúa).

4631 Bán buôn gạo, chi tiết: Mua bán gạo, tấm.

4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, Chi tiết: Mua bán củi trấu.

4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Mua bán trấu, trấu nghiền, trấu xay, trấu viên, cám.

Đại hội cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện pháp luật ký ban hành điều lệ

V. Nội dung 5: Thông qua việc sửa đổi Quy chế Tài chính:

Điều 34: Nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị

34.1. Nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị:

Bổ sung nội dung sau:

"- Chủ tịch hội đồng quản trị là người đồng đại diện pháp luật của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành cao nhất trong phạm vi công việc được phân công: Điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông về việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty."

Điều 35. Quyền hạn của Tổng giám đốc

NỘI DUNG BAN ĐẦU:

35.1. Là đại diện pháp nhân của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành cao nhất trong việc thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Hội đồng quản trị quy định. Đề nghị với Hội đồng quản trị để trình đại hội cổ đông điều chỉnh tăng hoặc giảm vốn điều lệ của công ty.

SỬA ĐỔI/BỔ SUNG THÀNH

Điều 35. Quyền hạn của Tổng giám đốc

35.1. Là người đồng đại diện pháp luật của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành trong phạm vi được ủy quyền: đề thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

SỬA ĐỔI TÊN CÔNG TY TRÊN QUY CHẾ TÀI CHÍNH

Quy chế Tài chính hiện đang áp dụng được ban hành ngày 24/04/2018 tên Công ty trên Quy chế Tài chính là tên cũ " Công ty Cổ phần Viễn Thông Điện tử Vinacap". Để đồng bộ với tên Công ty hiện nay là: Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long.

Đề xuất Đại hội cổ đông giao cho Hội đồng quản trị sửa lại tên trên Quy chế Tài chính ban hành ngày 24/04/2018 hiện đang áp dụng: Từ tên cũ "**Công ty Cổ phần Viễn Thông Điện tử Vinacap**" **THÀNH TÊN HIỆN NAY: "Công ty Cổ phần Vinacap Kim long"** và ký ban hành áp dụng mới cùng với nội dung thay đổi ở mục 3.1 nêu trên và các nội dung còn lại giữ nguyên.

VI. Nội dung 6: Thông qua nội dung dự kiến thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị:

- 1/ Dự kiến: đề nghị miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Nguyễn Thanh Hải;
 - 2/ Dự kiến: đề cử ông Hoàng Văn Lợi ứng cử giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long nhiệm kỳ 2022 - 2027 (Hồ sơ nhận sự Công ty đã có).
- Đại hội cổ đông Ủy quyền cho HĐQT làm các thủ tục Miễn nhiệm/Bổ nhiệm khi có quyết định chính thức từ Tập đoàn VNPT.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua!

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGÔ HOÀNG PHƯƠNG



CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

(Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

HỌ TÊN CỔ ĐÔNG:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG (hoặc CCCD):

SỐ CỔ PHẦN:

NGƯỜI ĐƯỢC UQ:

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2024, kế hoạch sxkd 2025 của Ban Tổng giám đốc
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....
2. Thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 của Hội đồng quản trị:
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....
3. Thông qua: Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát:
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....
4. Thông qua: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....
5. Thông qua: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:
5.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024:
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

5.2.Trích Quỹ đầu tư phát triển 10%:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

5.3. Trích Quỹ Phúc lợi 5%:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

5.4. Trích Quỹ Khen thưởng 5%:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

5.5. Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

5.6. Chia cổ tức năm 2024:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

6. Thông qua: Kế hoạch sản xuất kinh doanh; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức; Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025:

6.1.Kế hoạch SXKD năm 2025:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

6.2.Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

6.3. Kế hoạch Chia cổ tức năm 2025:

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....
.....

7. Thông qua: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2025:

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....

8. Thông qua: Sửa nội dung Điều 4.1 của Điều lệ Công ty

Hiện nay: "4.1 Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của công ty"

Thành: "4.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là người đồng đại diện pháp luật của công ty"

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....

9. Thông qua: Sửa đổi Quy chế Tài chính

9.1. Nội dung mục 34.1 và mục 35.1 thành liên quan đến người đồng đại diện pháp luật

34.1. Nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng Quản trị:

Bổ sung nội dung sau:

"- Chủ tịch hội đồng quản trị là người đồng đại diện pháp luật của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành cao nhất trong phạm vi công việc được phân công: Điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông về việc bảo toàn và phát triển vốn của công ty."

35.1. Là người đồng đại diện pháp luật của công ty, nhận ủy quyền của Hội đồng quản trị có quyền điều hành **trong phạm vi được uỷ quyền:** để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....

9.2. Thông qua: Sửa đổi tên công ty trước đây thành tên hiện nay và Giao cho Hội đồng quản trị ký ban hành áp dụng mới quy chế tài chính với các nội dung còn lại giữ nguyên

- ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý
☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....

10. Thông qua: Sửa nội dung Bổ sung ngành nghề Kinh doanh

Mã Ngành

0111 Trồng lúa

0163 Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch, Chi tiết: Sấy lúa.

1061 Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát; lau bóng gạo.

4620 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, Chi tiết: Mua bán lương thực (lúa).

4631 Bán buôn gạo, chi tiết: Mua bán gạo, tấm.

4661 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, Chi tiết: Mua bán củi trấu.

4669 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Mua bán trấu, trấu nghiền, trấu xay, trấu viên, cám.

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....

10. Thông qua: Nội dung Tập đoàn VNPT dự kiến thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ủy quyền cho HĐQT làm các thủ tục Miễn nhiệm/Bổ nhiệm khi có quyết định chính thức từ Tập Đoàn VNPT.

1/ Dự kiến: đề nghị miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 đối với ông Nguyễn Thanh Hải;

2/ Dự kiến: đề cử ông Hoàng Văn Lợi ứng cử giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long nhiệm kỳ 2022 - 2027 (Hồ sơ nhận sự Công ty đã có)

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

☐ Không có ý kiến hoặc ý kiến khác:.....
.....

CỔ ĐÔNG / NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

VPGD : Tầng 2 Số 166 Trần Vỹ, Mai dịch, Hà nội – NM: Dốc Vân, Yên Viên, Gia Lâm HN
ĐT : (+84.24) 35377989 – Website : <https://vinacap.vn>

CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Thời gian : Từ 8h đến 10h30 ngày 05 tháng 04 năm 2025

Địa chỉ dự họp: Văn phòng Tầng 2 số 166 phố Trần vỹ, Mai dịch, Cầu giấy, Hà nội

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h-8h30	Xác nhận đăng ký tham dự Đại hội và nhận tài liệu	Ông Thanh - Ban tổ chức
2	8h30-9h	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc Đại hội.- Giới thiệu Đại biểu- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH.- Thông qua chương trình ĐH.- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, cử thư ký Đại hội.	Ông Thanh – Ban tổ chức Ông Tùng Anh - thành viên Ông Lê Anh Xuân - Thành viên
3	9h-9h05	- Báo cáo hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 của Ban TGD.	Ông Tâm - TGD
3	9h05-9h10	- Báo cáo hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025 của HĐQT.	Ông Phương – CT HĐQT
4	9h10-9h20	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.	Ông Ninh – Trưởng BKS
5	9h20-9h45	- Các nội dung Tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ	Ông Tâm - TGD
6	9h45-10h	- Thảo luận / Biểu quyết thông qua nội dung Đại hội bằng thẻ Biểu quyết.	Ông Ninh – BKS, Ông Phương – CT HĐQT
7	10h-10h10	Kiểm phiếu/Thông báo kết quả	Ông Lê Anh Xuân ông Tùng Anh
8	10h10-10h30	Thông qua Nghị Quyết ĐHCĐ và Bế mạc Đại hội.	Ông Hiếu - Thư Ký Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2025

CÔNG TY CP VINACAP KIM LONG

Số: 01 /25/QC-HĐQT

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long;

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1.** Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần VINACAP KIM LONG.
- Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Điều 3.** Cổ đông/đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

- Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông (đại diện cổ đông được uỷ quyền) khi tham gia dự Đại hội
- 4.1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự Đại hội đồng cổ đông được, nếu có nhu cầu uỷ quyền thì có thể uỷ quyền bằng Giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) cho một người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- 4.2. Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long sẽ thông báo công khai chương trình Đại hội, các báo cáo tài chính, báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát, ... Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện uỷ quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết dưới hình thức giơ tay hoặc thẻ biểu quyết.
- 4.3. Việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty sẽ được thực hiện khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu

quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, trừ Khoản 2 của Điều 20 được quy định trong điều lệ Công ty.

- 4.4. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- 4.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban Kiểm phiếu

- 5.1. Ban Tổ chức Đại hội do Chủ tịch HĐQT Công ty làm Trưởng ban, thành viên là các ủy viên HĐQT Công ty. Ban Tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu, Thẻ biểu quyết cho những cổ đông/đại diện cổ đông được ủy quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.
- 5.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.
- 5.3. Ban Kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua theo sự đề nghị của Chủ tọa Đại hội; thành viên Ban kiểm phiếu là cổ đông của công ty.

Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Xác định tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết **Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến** đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội.
- Thực hiện công tác kiểm phiếu theo Quy chế bầu cử,

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

- 6.1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT, Ban thư ký Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 6.2. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.
- 6.3. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- 6.4. Chủ tọa Đại hội đồng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:
- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;
 - Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- 6.5. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội

PHẦN III : TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết theo Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Cách thức tiến hành thông qua các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội

- 8.1. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự được cấp một Thẻ biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long.

Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng cách tích vào Thẻ biểu quyết để lựa chọn ý kiến **Đồng ý**, **Không đồng ý**, hoặc **Không có ý kiến** đối với một vấn đề mà Ban chủ tọa đề nghị lấy biểu quyết.

Về bầu cử: theo quy chế bầu cử được Đại hội thông qua.

- 8.2. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội chỉ được thông qua khi được tối thiểu 51% tổng số cổ phần biểu quyết tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền có mặt dự họp. Trừ các nội dung yêu cầu 65% theo Điều 20 khoản 2 của Điều lệ Công ty.

Điều 9. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

- 9.1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần Thảo luận của Đại hội.
 - Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.

- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

9.2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn Hội đồng quản trị.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 10. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của ĐH được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.

PHẦN IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này gồm IV phần và 10 Điều khoản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần VINACAP KIM LONG thông qua ngày 05 tháng 04 năm 2025 và có hiệu lực để làm Quy chế điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

TM. BAN TỔ CHỨC

TRƯỞNG BAN



NGÔ HOÀNG PHƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)

W.S.D.M.

W.S.D.M.

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-35
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long (tiền thân là Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102306413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 17 tháng 03 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Hoàng Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch
Ông Ngô Hữu Tâm	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Hữu Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Phạm Văn Ninh	Trưởng ban
Ông Vũ Hoàng Công	Thành viên
Ông Đinh Quang Hữu	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Ngô Hữu Tâm – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Đốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Ngô Hữu Tâm

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

Số: 100325.008/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long được lập ngày 10 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Nguyễn Trung Kiên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5136-2025-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

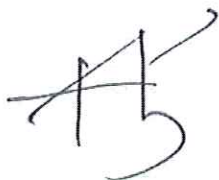
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		303.104.609.553	268.183.893.094
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	38.156.622.259	25.329.997.128
111	1. Tiền		38.156.622.259	25.329.997.128
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	7.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		7.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		156.417.888.808	123.941.971.397
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	149.508.071.219	122.603.866.394
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	7.065.425.213	1.376.328.489
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	439.226.353	1.556.610.491
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.594.833.977)	(1.594.833.977)
140	IV. Hàng tồn kho	10	101.193.632.992	118.479.971.835
141	1. Hàng tồn kho		101.193.632.992	118.479.971.835
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		336.465.494	431.952.734
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	215.344.090	431.657.882
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		631.579	294.852
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	120.489.825	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		8.486.357.502	9.935.594.988
220	I Tài sản cố định		8.422.334.160	9.681.578.250
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	8.422.334.160	9.681.578.250
222	- Nguyên giá		97.221.993.443	96.580.212.004
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(88.799.659.283)	(86.898.633.754)
260	II Tài sản dài hạn khác		64.023.342	254.016.738
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	64.023.342	254.016.738
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>311.590.967.055</u>	<u>278.119.488.082</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		142.139.055.414	107.878.487.680
310	I. Nợ ngắn hạn		142.114.055.414	107.853.487.680
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	102.328.394.197	42.977.672.309
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	454.077.723	979.982.304
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.421.925.092	1.710.818.202
314	4. Phải trả người lao động		1.851.692.419	1.809.286.301
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	202.619.852	226.268.728
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	710.276.743	125.197.093
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	33.486.551.586	59.368.694.941
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		658.517.802	655.567.802
330	II. Nợ dài hạn		25.000.000	25.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	25.000.000	25.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		169.451.911.641	170.241.000.402
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	169.451.911.641	170.241.000.402
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		156.000.000.000	156.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		156.000.000.000	156.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.044.700.000	5.044.700.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		7.935.481.827	7.935.481.827
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		471.729.814	1.260.818.575
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		67.028.575	50.962.169
421b	LNST chưa phân phối năm nay		404.701.239	1.209.856.406
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>311.590.967.055</u>	<u>278.119.488.082</u>







Ngô Thị Hiếu
Người lập

Ngô Thị Hiếu
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Tâm
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	339.912.074.165	381.793.695.562
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	-	189.364.230
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		339.912.074.165	381.604.331.332
11	4. Giá vốn hàng bán	23	315.255.550.654	351.391.832.693
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		24.656.523.511	30.212.498.639
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	121.854.078	132.296.159
22	7. Chi phí tài chính	25	3.242.474.860	5.735.340.236
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.467.712.166	4.778.062.035
25	8. Chi phí bán hàng	26	10.600.928.155	11.425.087.119
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	10.016.566.433	11.133.538.839
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		918.408.141	2.050.828.604
31	11. Thu nhập khác	28	68.050.273	66.456.571
32	12. Chi phí khác	29	146.837.492	57.013.988
40	13. Lợi nhuận khác		(78.787.219)	9.442.583
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		839.620.922	2.060.271.187
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	434.919.683	850.414.781
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		404.701.239	1.209.856.406
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		26	78

(Chữ ký)

(Chữ ký)



Ngô Thị Hiếu
Người lập

Ngô Thị Hiếu
Kế toán trưởng

Ngô Hữu Tâm
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		342.318.033.953	415.520.416.987
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(266.244.560.836)		(357.260.505.756)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(12.641.359.862)		(14.796.338.561)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(2.511.675.139)		(4.815.169.957)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(853.344.430)		(613.100.774)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	111.857.098		311.858.407
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(11.834.664.699)		(16.339.765.719)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		48.344.286.085	22.007.394.627
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(641.781.439)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(8.000.000.000)	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		66.472.685	21.360.668
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(8.575.308.754)	21.360.668
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ di vay		127.918.146.483	150.639.757.814
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(153.800.289.838)	(174.012.539.218)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.060.800.000)	(1.326.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(26.942.943.355)	(24.698.781.404)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		12.826.033.976	(2.670.026.109)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		25.329.997.128	27.999.382.831
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		591.155	640.406
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	38.156.622.259	25.329.997.128

Ngô Thị Hiếu
Người lập

Ngô Thị Hiếu
Kế toán trưởng



Ngô Hữu Tâm
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long (tiền thân là Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102306413 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 17 tháng 03 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 156.000.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 156.000.000.000 VND; tương đương 15.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 66 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 108 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại: Sản xuất, kinh doanh các loại dây (kể cả dây dẫn điện tử) và cáp; Hệ thống cáp viễn thông, cáp thông tin, cáp điện, cáp công nghiệp, phụ tùng và phụ kiện cáp;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý mua bán, đại lý phân phối các nguyên vật liệu, sản phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh; Môi giới thương mại;
- Sản xuất linh kiện điện tử: Sản xuất linh kiện điện tử; Sản xuất, lắp ráp các thiết bị điện, điện tử và tin học;
- Sản xuất truyền thông: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính, viễn thông; Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư, vật liệu, phụ kiện và các thiết bị đầu nối mạng viễn thông, mạng điện lực hay mạng chuyên ngành khác; Sản xuất các sản phẩm điện dân dụng; Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm điện gia dụng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành bưu chính, viễn thông, điện, điện tử và tin học;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Kinh doanh các loại thẻ dùng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản;
- Lắp đặt hệ thống điện: Lắp đặt, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học; Xây lắp các công trình viễn thông, điện, điện tử và tin học;
- Xử lý dữ liệu cho thuê và các hoạt động liên quan.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty là một trong những đơn vị đi đầu trong sản xuất dây cáp (cáp quang, cáp điện) và thiết bị điện, phát triển các thiết bị đầu cuối cho mạng viễn thông, sợi quang phục vụ quá trình số hóa mạng lưới viễn thông và internet. Trong thời gian vừa qua, tốc độ phát triển của lĩnh vực viễn thông và internet chậm lại, các nền tảng công nghệ mới chưa được cập nhật phổ biến trong khi đó các công nghệ cũ đã dần được đồng bộ và phổ biến trên toàn thế giới và cả trong nước, điều này dẫn đến sản lượng sản phẩm bán ra và giá bán của các sản phẩm mà Công ty cung cấp đều biến động giảm khiến cho doanh thu năm nay của Công ty có sự sụt giảm. Trong khi đó, các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp luôn được giữ ở mức ổn định, ít biến động. Các yếu tố trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm nay giảm so với năm trước 805,15 triệu VND.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap tại Hà Nội với hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh thương mại.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ ... đã được loại trừ toàn bộ.

2.4. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: căn cứ trên chi phí nguyên vật liệu thực tế phục vụ cho sản xuất từng loại sản phẩm chưa hoàn thành và các chi phí khác có liên quan. Trong đó số lượng sản phẩm chưa hoàn thành được xác định theo kết quả kiểm kê thực tế.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 12 tháng.
- Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn trên hợp đồng bảo hiểm.
- Chi phí sửa chữa cơ sở hạ tầng tuy nhiên không đủ điều kiện để ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định theo quy định hiện hành, các khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 năm đến 03 năm.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.19 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.20 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán.

Các khoản hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.21 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.22 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Khoản lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.23 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.24 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.25 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất cáp viễn thông, dây và cáp điện chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	368.799.608	777.406.056
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.787.822.651	24.552.591.072
	<u>38.156.622.259</u>	<u>25.329.997.128</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND		VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	7.000.000.000	-	-	-
	<u>7.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng có giá trị 7.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với lãi suất từ 4,5% đến 4,7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	<i>7.041.209.303</i>	-	<i>18.641.770.689</i>	-
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	6.982.988.265	-	17.498.711.189	-
- Tổng Công ty Hạ tầng Mạng	47.080.000	-	1.143.059.500	-
- Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam (VINA-OFC)	11.141.038	-	-	-
<i>Bên khác</i>	<i>142.466.861.916</i>	<i>(1.594.833.977)</i>	<i>103.962.095.705</i>	<i>(1.594.833.977)</i>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Anphanet	32.189.338.931	-	32.974.950.671	-
- Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	-	-	2.491.152.536	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhật Vỹ	20.801.438.880	-	29.643.192.872	-
- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	8.287.921.500	-	25.292.736.000	-
- Công ty Cổ phần Thiết bị Viễn thông Quang Thông	60.790.174.500	-	-	-
- Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel	4.777.599.456	-	-	-
- Phải thu khách hàng khác	15.620.388.649	(1.594.833.977)	13.560.063.626	(1.594.833.977)
	<u>149.508.071.219</u>	<u>(1.594.833.977)</u>	<u>122.603.866.394</u>	<u>(1.594.833.977)</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	61.751.800	-	-	-
- Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam	61.751.800	-	-	-
<i>Bên khác</i>	7.003.673.413	-	1.376.328.489	-
- Borouge	-	-	1.376.327.700	-
- Công ty Cổ phần Hanel	5.101.910.000	-	-	-
- DOW CHEMICAL PACIFIC LIMITED	1.214.262.621	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	687.500.792	-	789	-
	<u>7.065.425.213</u>	<u>-</u>	<u>1.376.328.489</u>	<u>-</u>

7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ông Nguyễn Kim Dương (*)	1.000.000.000	-
	<u>1.000.000.000</u>	<u>-</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản cho vay ngắn hạn:

(*) Hợp đồng cho vay tiền số 167/2024/HĐVT ngày 16/07/2024, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền cho vay: 1.000.000.000 VND;
- + Mục đích cho vay: Hỗ trợ người lao động vay vốn để sửa chữa nhà ở;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng;
- + Lãi suất cho vay: 10%/năm;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 1.000.000.000 VND
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Đảm bảo bằng nhà ở thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Kim Dương.

8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	232.684.629	-	1.217.187.000	-
Ký cược, ký quỹ	202.329.389	-	191.329.389	-
Phải thu khác	4.212.335	-	148.094.102	-
	<u>439.226.353</u>	<u>-</u>	<u>1.556.610.491</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Độc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

9 . NỢ XẤU

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Quốc tế (TSJ)	259.463.651	-	259.463.651	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Ánh Quang	122.451.402	-	122.451.402	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Thiên Ân	100.787.140	-	100.787.140	-
- Công ty TNHH Tin học và Viễn thông Đại Gia Phát	100.068.541	-	100.068.541	-
- Công ty Cổ phần Cấp quang và Thông tin Bưu điện	397.191.707	-	397.191.707	-
- Công ty Cổ phần Viễn thông KOLJA Hà Nội	614.871.536	-	614.871.536	-
	<u>1.594.833.977</u>	<u>-</u>	<u>1.594.833.977</u>	<u>-</u>

10 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	21.924.347.141	-	36.060.741.552	-
Công cụ, dụng cụ	9.876.363	-	1.330.293	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.936.602.863	-	23.750.565.269	-
Thành phẩm	19.063.843.515	-	17.932.419.864	-
Hàng hoá	37.258.963.110	-	40.734.914.857	-
	<u>101.193.632.992</u>	<u>-</u>	<u>118.479.971.835</u>	<u>-</u>

Trong đó:

- Giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 50.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG
Độc Vãn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	7.208.403.768	84.658.896.138	4.665.530.892	47.381.206	96.580.212.004
- Mua trong năm	-	391.833.291	249.948.148	-	641.781.439
Số dư cuối năm	7.208.403.768	85.050.729.429	4.915.479.040	47.381.206	97.221.993.443
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	5.636.578.778	78.782.072.218	2.432.601.552	47.381.206	86.898.633.754
- Khấu hao trong năm	360.420.180	1.176.980.515	363.624.834	-	1.901.025.529
Số dư cuối năm	5.996.998.958	79.959.052.733	2.796.226.386	47.381.206	88.799.659.283
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.571.824.990	5.876.823.920	2.232.929.340	-	9.681.578.250
Tại ngày cuối năm	1.211.404.810	5.091.676.696	2.119.252.654	-	8.422.334.160

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 7.402.388.739 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 74.459.603.712 VND.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

- a) Ngắn hạn
- Chi phí sửa chữa cơ sở hạ tầng nhà máy
- Công cụ dụng cụ xuất dùng
- Tiền thuê đất
- Chi phí bảo hiểm
- b) Dài hạn
- Chi phí sửa chữa cơ sở hạ tầng nhà máy

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
		186.333.724
	13.045.454	27.741.658
	82.155.120	82.155.120
	120.143.516	135.427.380
	215.344.090	431.657.882
	64.023.342	254.016.738
	64.023.342	254.016.738

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	<i>675.180.000</i>	<i>675.180.000</i>	<i>187.671.000</i>	<i>187.671.000</i>
- Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam	-	-	187.671.000	187.671.000
- Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	675.180.000	675.180.000	-	-
<i>Bên khác</i>	<i>101.653.214.197</i>	<i>101.653.214.197</i>	<i>42.790.001.309</i>	<i>42.790.001.309</i>
- Công ty TNHH Vinacompound	1.110.725.000	1.110.725.000	1.993.725.800	1.993.725.800
- Nantong Sanmuseng Import And Export Trading Co., Ltd	1.771.312.599	1.771.312.599	1.133.727.560	1.133.727.560
- Công ty Cổ phần thiết bị viễn thông Quang Thông	68.519.973.600	68.519.973.600	24.805.323.900	24.805.323.900
- Công ty cổ phần Recoin	-	-	2.543.727.405	2.543.727.405
- Zhongtian technology fibre optics co.,ltd	2.385.007.249	2.385.007.249	2.260.428.509	2.260.428.509
- Shuangdeng Group Co.,Ltd	11.146.368.240	11.146.368.240	-	-
- Công ty TNHH Công nghệ cao lottech	10.169.985.548	10.169.985.548	-	-
- Phải trả nhà cung cấp khác	6.549.841.961	6.549.841.961	10.053.068.135	10.053.068.135
	<u>102.328.394.197</u>	<u>102.328.394.197</u>	<u>42.977.672.309</u>	<u>42.977.672.309</u>

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<i>Bên khác</i>	<i>454.077.723</i>	<i>979.982.304</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư An Phú group	127.766.950	-
Công ty Cổ phần Đầu tư DNC	142.252.000	-
Công ty TNHH viễn thông Vạn Phú	-	345.998.822
Công ty Cổ phần cấp quang Việt Nam Vina - OFC	-	225.157.405
Các khoản người mua trả trước khác	184.058.773	408.826.077
	<u>454.077.723</u>	<u>979.982.304</u>

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	27.529.550	71.492.523
- Chi phí điện, điện thoại	175.090.302	154.776.205
	<u>202.619.852</u>	<u>226.268.728</u>

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	74.151.642	103.411.483
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	748.800	748.800
- Mượn vật tư để sản xuất	445.689.383	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	189.686.918	21.036.810
	<u>710.276.743</u>	<u>125.197.093</u>
b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	25.000.000	25.000.000
	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG
Độc Vốn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

18 . VAY NGẮN HẠN

	01/01/2024		Trong năm		31/12/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ⁽¹⁾	29.094.058.693	29.094.058.693	32.636.019.082	55.938.454.087	5.791.623.688	5.791.623.688
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ⁽²⁾	18.591.191.541	18.591.191.541	65.304.031.780	69.287.935.648	14.607.287.673	14.607.287.673
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Ngọc Khánh ⁽³⁾	11.683.444.707	11.683.444.707	29.978.095.621	28.573.900.103	13.087.640.225	13.087.640.225
	<u>59.368.694.941</u>	<u>59.368.694.941</u>	<u>127.918.146.483</u>	<u>153.800.289.838</u>	<u>33.486.551.586</u>	<u>33.486.551.586</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng số 1433138.23 của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ngày 12/01/2023, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thiết bị điện, thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin theo Đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng;
 - + Lãi suất cho vay: Thay đổi theo từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 5.791.623.688 VND;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Hàng hóa, khoản phải thu và các tài sản đảm bảo/ Biện pháp bảo đảm được các bên thỏa thuận sử dụng bảo đảm phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng này.
- (2) Hợp đồng tín dụng số 01/2024/CVHM/VCBHN-VINACAP_KL của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội ngày 18/09/2024, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 55.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Mục đích sử dụng được quy định cụ thể tại các Hợp đồng cho vay, Hợp đồng phát hành thư tín dụng và Thỏa thuận cấp bảo lãnh được lập kèm Hợp đồng tín dụng;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng này nhưng không được vượt quá
 - + Lãi suất cho vay: Thay đổi theo từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 14.607.287.673 VND;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Hàng hóa, khoản phải thu và các tài sản đảm bảo/ Biện pháp bảo đảm được các bên thỏa thuận sử dụng bảo đảm phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng này.
- (3) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/1736932/HĐTD của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh ngày 15/07/2024, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng hạn mức đến ngày 25/03/2024;
 - + Lãi suất cho vay: Thay đổi theo từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 13.087.640.225 VND;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Hàng hóa, khoản phải thu và các tài sản đảm bảo/ Biện pháp bảo đảm được các bên thỏa thuận sử dụng bảo đảm phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng này.

Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG
Độc lập, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	156.000.000.000	5.044.700.000	7.935.481.827	1.541.428.401	170.521.610.228			
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.209.856.406	1.209.856.406			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(1.490.466.232)	(1.490.466.232)			
Số dư cuối năm trước	156.000.000.000	5.044.700.000	7.935.481.827	1.260.818.575	170.241.000.402			
Số dư đầu năm nay	156.000.000.000	5.044.700.000	7.935.481.827	1.260.818.575	170.241.000.402			
Lãi trong năm nay	-	-	-	404.701.239	404.701.239			
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(1.193.790.000)	(1.193.790.000)			
Số dư cuối năm nay	156.000.000.000	5.044.700.000	7.935.481.827	471.729.814	169.451.911.641			

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Tỷ lệ		Số tiền
	%	VND	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100	1.260.818.575	
Trích thù lao Hội đồng quản trị	0,95	12.090.000	
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,59	120.900.000	
Chi trả cổ tức (bằng 0,68% vốn điều lệ)	84,14	1.060.800.000	
Lợi nhuận chưa phân phối	5,32	67.028.575	



CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	(%)	VND	(%)	VND
Tập Đoàn Bưu Chính Viễn Thông	32,00	49.920.000.000	32,00	49.920.000.000
Bà Ngô Thị Kiều Trang	16,94	26.428.600.000	16,94	26.428.600.000
Bà Nguyễn Thanh Hà	12,74	19.873.360.000	12,74	19.873.360.000
Ông Ngô Phúc Lâm	10,40	16.229.360.000	10,40	16.229.360.000
Các cổ đông khác	27,92	43.548.680.000	27,92	43.548.680.000
	100	156.000.000.000	100	156.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	156.000.000.000	156.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	156.000.000.000	156.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	156.000.000.000	156.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	748.800	748.800
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	1.060.800.000	1.326.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	1.060.800.000	1.326.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(1.060.800.000)	(1.326.000.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(1.060.800.000)	(1.326.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	748.800	748.800

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.600.000	15.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	15.600.000	15.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.600.000	15.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.600.000	15.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.600.000	15.600.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	7.935.481.827	7.935.481.827
	7.935.481.827	7.935.481.827

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê văn phòng làm việc theo hợp đồng thuê văn phòng số 01/2024/HDTN/VNC-KH với ông Phạm Hồng Sắc tại tầng 2, số 166 Trần Vỹ, Mai Dịch, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với diện tích 96 m², thời gian thuê từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2028. Theo hợp đồng này Công ty phải trả tiền thuê hàng tháng.

Công ty nhận được quyết định cho thuê đất số 6385/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại thôn Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm để sử dụng với mục đích làm văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất. Diện tích khu đất thuê là 12.521,4 m². Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
- Đồng đô la Mỹ (USD)	2.278,84	406,09
- Đồng Euro (EUR)	75,63	86,00

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	184.853.769.549	234.442.309.592
Doanh thu bán hàng hóa	153.682.211.360	146.505.724.837
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.376.093.256	845.661.133
	<u>339.912.074.165</u>	<u>381.793.695.562</u>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)	<u>53.799.102.955</u>	<u>47.861.242.032</u>

22 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	-	4.935.000
Giảm giá hàng bán	-	184.429.230
	<u>-</u>	<u>189.364.230</u>

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	165.226.688.496	209.265.649.679
Giá vốn của hàng hóa đã bán	150.028.862.158	142.126.183.014
	<u>315.255.550.654</u>	<u>351.391.832.693</u>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào: (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)	<u>3.560.829.191</u>	<u>10.644.107.944</u>

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	66.472.685	21.360.668
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	55.381.393	110.935.491
	<u>121.854.078</u>	<u>132.296.159</u>

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.467.712.166	4.778.062.035
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	562.268.148	876.201.077
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	113.012.446	81.077.124
Chi phí tài chính khác	99.482.100	-
	<u>3.242.474.860</u>	<u>5.735.340.236</u>

26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.250.000	1.638.000
Chi phí nhân công	5.098.751.887	6.155.192.016
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	18.745.821
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.258.607.919	3.562.544.511
Chi phí khác bằng tiền	2.196.967.917	1.637.851.557
Chi phí bảo hành	9.350.432	49.115.214
	<u>10.600.928.155</u>	<u>11.425.087.119</u>

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	410.136.373	450.312.276
Chi phí nhân công	4.893.973.263	5.795.286.845
Chi phí khấu hao tài sản cố định	286.109.662	246.534.831
Thuế, phí, lệ phí	5.460.000	4.860.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.733.838.544	2.237.036.311
Chi phí khác bằng tiền	1.687.048.591	2.399.508.576
	<u>10.016.566.433</u>	<u>11.133.538.839</u>

28 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	39.000.000
Tiền phạt thu được	68.050.273	-
Thu nhập khác	-	27.456.571
	<u>68.050.273</u>	<u>66.456.571</u>

29 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản bị phạt	146.837.492	30.225.920
Chi phí khác	-	26.788.068
	<u>146.837.492</u>	<u>57.013.988</u>

30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	839.620.922	2.060.271.187
Các khoản điều chỉnh tăng	982.320.413	2.192.443.125
- Chi phí không hợp lệ	146.837.492	26.788.068
- Chi phí lãi vay không được trừ	835.482.921	2.165.655.057
Các khoản điều chỉnh giảm	(35.909)	(640.406)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(35.909)	(640.406)
Thu nhập chịu thuế TNDN	1.821.905.426	4.252.073.906
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	<u>364.381.085</u>	<u>850.414.781</u>
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	70.538.598	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	782.805.832	545.491.825
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(853.344.430)	(613.100.774)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>364.381.085</u>	<u>782.805.832</u>

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	404.701.239	1.209.856.406
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	404.701.239	1.209.856.406
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	15.600.000	15.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>26</u>	<u>78</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	155.238.098.633	172.923.530.125
Chi phí nhân công	14.873.706.030	13.802.468.256
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.901.025.529	1.829.291.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.031.400.697	9.628.069.322
Chi phí khác bằng tiền	4.117.413.440	4.314.091.195
	<u>186.161.644.329</u>	<u>202.497.449.944</u>

33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền	37.787.822.651	-	-	37.787.822.651
Phải thu khách hàng, phải thu khác	148.352.463.595	-	-	148.352.463.595
Các khoản cho vay	8.000.000.000	-	-	8.000.000.000
	<u>194.140.286.246</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>194.140.286.246</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền	24.552.591.072	-	-	24.552.591.072
Phải thu khách hàng, phải thu khác	122.565.642.908	-	-	122.565.642.908
	<u>147.118.233.980</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>147.118.233.980</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024				
Vay và nợ	33.486.551.586	-	-	33.486.551.586
Phải trả người bán, phải trả khác	103.038.670.940	-	-	103.038.670.940
Chi phí phải trả	202.619.852	-	-	202.619.852
	<u>136.727.842.378</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>136.727.842.378</u>
Tại ngày 01/01/2024				
Vay và nợ	59.368.694.941	-	-	59.368.694.941
Phải trả người bán, phải trả khác	43.102.869.402	-	-	43.102.869.402
Chi phí phải trả	226.268.728	-	-	226.268.728
	<u>102.697.833.071</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>102.697.833.071</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

35 . NGHIỆP VỤ VÀ SỞ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (*)	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty TNHH Một thành viên Cấp quang	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty Cổ phần Viễn thông TELVINA Việt Nam	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty Cổ phần Các hệ thống viễn thông VNPT – FUJITSU	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty Cổ phần HACISCO	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	Công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
Ông Ngô Hoàng Phương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Ngô Hữu Tâm	Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Ninh	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Vũ Hoàng Công	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Đinh Quang Hữu	Thành viên Ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAP KIM LONG

Dốc Vân, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội,
Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	53.799.102.955	47.861.242.032
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (*)	51.255.589.239	43.452.514.661
Tổng Công ty Hạ tầng mạng	365.771.000	1.858.724.100
Công ty Cổ phần Viễn thông TELVINA Việt Nam	12.473.000	-
Công ty Cổ phần HACISCO	-	2.550.003.271
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam	2.165.269.716	-
Mua hàng hóa	3.560.829.191	10.644.107.944
Công ty TNHH Một thành viên Cấp quang	-	36.071.490
Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam	97.982.651	399.300.000
Công ty Cổ phần Viễn thông TELVINA Việt Nam	2.849.046.540	4.463.292.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	613.800.000	5.745.444.454

(*) Giao dịch và số dư với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là với các Viễn thông, Trung tâm kinh doanh trực thuộc Tập đoàn.

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt		
Ông Ngô Hoàng Phuong	221.128.384	280.393.637
Ông Nguyễn Thanh Hải	2.340.000	14.319.674
Ông Ngô Hữu Tâm	669.452.589	665.921.847
Ông Hoàng Văn Lợi	390.319.258	106.909.205
Ông Phạm Văn Ninh	1.170.000	5.333.333
Ông Vũ Hoàng Công	1.170.000	5.333.333
Ông Đinh Quang Hữu	1.170.000	5.333.333

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

36 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.






Ngô Thị Hiếu Ngô Thị Hiếu Ngô Hữu Tâm
 Người lập Kế toán trưởng Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2025